

MÃ ĐỀ
001

Họ tên sinh viên: <u>Nguyễn Văn Tuấn</u>	Giám thị 1	Giám thị 2
Số báo danh: <u>03503</u>		
Tên: <u>Nguyễn Văn Tuấn</u>		

CHỌN 1 CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

1. Ung thư nào sau đây có thể phòng ngừa nguyên nhân, NGOẠI TRỪ
☐ A. Ung thư phổi ☒ B. **hút thuốc, VGB, C, HPV**
☐ C. Ung thư vú
☐ D. Ung thư gan
☐ E. Tất cả đều đúng
2. Đầu hiệu nào sau đây cho thấy loại ung thư có thể tầm soát tốt
☐ A. Có nguyên nhân được xác định rõ
☐ B. Có giai đoạn tiền ung thư kéo dài
☐ C. Có thể điều trị hiệu quả các tổn thương tiền ung thư
☒ D. **Câu B và C đúng**
☐ E. Tất cả đều đúng
3. Loại ung thư nào thường gặp nhất ở nam giới Việt Nam hiện nay
☐ A. Ung thư gan và ung thư phổi
☐ B. Ung thư đại tràng và ung thư dạ dày
☐ C. Ung thư gan và ung thư dạ dày
☐ D. Ung thư dạ dày và ung thư phổi
☐ E. Ung thư dạ dày và ung thư gan
4. Loại ung thư nào sau đây có thể phòng ngừa hiệu quả, tầm soát và phát hiện sớm
hiệu quả
☐ A. Ung thư tuyến giáp
☐ B. Ung thư đại tràng
☐ C. Ung thư phổi
☐ D. Ung thư gan
☒ E. **Ung thư cổ tử cung**
5. Xét nghiệm nào sau đây KHÔNG dùng trong tầm soát ung thư cổ tử cung
☐ A. Xét nghiệm Pap
☐ B. Nhìn trực tiếp cổ tử cung với acid acetic
☐ C. Xét nghiệm DNA-HPV
☒ D. **Soi cổ tử cung**
☐ E. C và D đúng

6. ☐ Như vậy phụ nữ nào sau đây KHÔNG bị ảnh hưởng hoặc không cần tầm soát ung thư cổ tử cung?

- A. Phụ nữ chưa quan hệ tình dục
- B. Phụ nữ chưa có gia đình
- ☒ C. Phụ nữ đã cắt tử cung vì CIN3
- D. Phụ nữ 20 tuổi đã bắt đầu quan hệ tình dục từ 10 tuổi, hiện 20 tuổi
- E. Tất cả đều đúng

7. ☐ Theo khuyến cáo tầm soát ung thư cổ tử cung hiện nay, tuổi bắt đầu tầm soát ung thư cổ tử cung là:

- ☒ A. 21 tuổi, bắt đầu tầm soát quan hệ tình dục
- B. 21 tuổi, ở người đã có quan hệ tình dục
- C. 3 năm sau lần quan hệ tình dục đầu tiên, không trễ hơn 21 tuổi
- D. 26 tuổi, bắt đầu tầm soát quan hệ tình dục
- E. 26 tuổi, ở những đã có quan hệ tình dục

8. Cho biết độ nhạy của xét nghiệm Pap truyền thống phát hiện bất thường tế bào cổ tử cung là 60%. Xác suất có ít nhất 1 lần xét nghiệm Pap bất thường qua 3 lần liên tiếp làm xét nghiệm Pap ở một người có tế bào bất thường ở cổ tử cung là:

- A. 100%
- B. 96%
- ☒ C. 93,6%
- D. 90%
- E. 85%

9. Nguyên nhân ung thư cổ tử cung

- A. Herpes-Simplex virus (HSV)
- ☒ B. Human Papilloma virus (HPV)
- C. Ssinh dị dạng
- D. Lạm dụng thuốc
- E. Quan hệ tình dục với nhiều người

10. Tầm soát ung thư cổ tử cung

- A. Xuất phát từ tuổi 40-45 tuổi
- B. CIN 2 có nghĩa là các tế bào đã đang chuyển 2-3 trên độ dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
- ☒ C. CIN 3 có nghĩa là các tế bào đã đang chiếm toàn bộ độ dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy

- D. Khả năng diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn đối với CIN3 là 80% sau 10 năm
- E. Chỉ C,D đúng

11. Tầm soát ung thư cổ tử cung

- A. Không có triệu chứng và được phát hiện qua xét nghiệm tầm soát định kỳ
- ☒ B. Xuất huyết âm đạo bất thường
- C. Huyết trắng kéo dài
- D. Đau nhức vùng hạ vị
- E. Tiểu khó, tiểu buốt, tiểu máu

12. Chỉ định tầm soát ung thư cổ tử cung hiện nay ở Việt Nam là

- A. Phụ nữ từ 9-26 tuổi, chưa quan hệ tình dục
- B. Phụ nữ từ 9-26 tuổi, chưa lập gia đình
- ☒ C. Phụ nữ từ 9-26 tuổi, bắt đầu tầm soát quan hệ tình dục
- D. Phụ nữ bắt đầu 20 tuổi, chưa quan hệ tình dục

E. Phụ nữ bất kể độ tuổi, chưa lập gia đình

13. Xét nghiệm Pap có tế bào bất thường có nghĩa là:

A. Cần làm thêm các xét nghiệm chẩn đoán sớm ung thư cổ tử cung

B. Bệnh nhân có thể có ung thư cổ tử cung

C. Bệnh nhân có thể chỉ có tổn thương tiền ung thư cổ tử cung

D. Câu A và B đúng

☒ E. Tất cả các câu trên đều đúng

14. Xét nghiệm nào sau đây là quan trọng nhất trong chẩn đoán xác định ung thư cổ tử cung

A. Siêu âm bụng chậu

B. Chụp CT scan bụng chậu

C. Soi cổ tử cung

☒ D. Sinh thiết cổ tử cung bằng kẽm hãm

E. Khoét chóp cổ tử cung

15. Yếu tố nguy cơ của ung thư buồng trứng

A. Dùng thuốc ngừa thai kéo dài

☒ B. Phụ nữ vô sinh, không lập gia đình

C. Quan hệ tình dục với nhiều người

D. Nhiễm HPV các tip nguy cơ cao

E. Câu A và B đúng

16. Phần lớn ung thư nội mạc tử cung xuất phát từ

A. Vùng chuyển tiếp

B. Vùng eo tử cung

C. Thành trước tử cung

☒ D. Đáy tử cung

E. Câu C và D đúng

17. Yếu tố nguy cơ của ung thư nội mạc tử cung

A. Viêm nhiễm phụ khoa

B. Nhiễm HPV

☒ C. Dùng nội tiết thay thế kéo dài sau mãn kinh

D. Cường giáp

E. Câu A và C đúng

18. Dịch tế học ung thư nội mạc tử cung

A. Là ung thư thường gặp ở các nước đang phát triển hơn các nước phát triển

B. Tuổi trung bình lúc được chẩn đoán thường là 50-55 tuổi

☒ C. Có liên quan đến chế độ dinh dưỡng, béo phì

D. Có liên quan đến hút thuốc lá

☒ E. Câu C và D đúng

19. Yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi của ung thư cổ tử cung

A. Human Papilloma virus (HPV)

B. Sinh đẻ nhiều

C. Quan hệ tình dục với nhiều người

☒ D. Câu B, C đúng

E. Tất cả đều đúng

20. Loại giai phát bệnh thường gặp nhất trong ung thư cổ tử cung là

- A. Carcinôm tuyến
- ☒ B. Carcinôm tế bào gai
- C. Carcinôm tế bào nhú
- D. Carcinôm tế bào chuyển tiếp
- E. Carcinôm tế bào sừng

21. Loại giai phát bệnh thường gặp nhất của ung thư nội mạc tử cung là:

- ☒ A. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa cao đến trung bình
- B. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa kém
- C. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa cao đến trung bình
- D. Carcinôm tế bào gai
- E. Carcinôm gai - tuyến

22. Đặc điểm ung thư vú, chọn câu sai

- A. Bước thường ở vị trí 1/3 trên ngoài vú
- B. Carcinôm tiết sữa ít gặp hơn carcinôm ống tuyến vú
- C. Carcinôm tuyến vú có thể cho di căn hạch thường đòn
- D. Di căn hạch trung thất được xếp vào di căn xa

23. Phôi là cơ quan di căn xa thường gặp do nằm kế cận mô vú

23. Biểu hiện nào sau đây cho biết sự hiện diện của ung thư vú giai đoạn IV:

- A. Thay đổi viêm trong tuyến vú
- B. Di căn hạch trên đòn cùng bên
- C. Bước xâm lấn lan đến cơ ngực
- D. Bước xâm nhiễm núm vú
- ☒ E. Tất cả đều sai

24. Ung thư buồng trứng

- A. Thường gặp ở những phụ nữ sinh đẻ nhiều
- ☒ B. Có liên quan đến gen BRCA1 và BRCA2
- C. Có liên quan đến tình trạng viêm nhiễm phụ khoa
- D. Rất hiếm gặp ở tuổi chưa đầy th.
- E. Câu B và C đúng

25. Các yếu tố làm tăng nguy cơ phát triển ung thư vú, ngoại trừ:

- A. Có kinh sớm hoặc mãn kinh muộn
- B. Không sinh con
- C. Tuổi > 30 lúc mang thai đầu tiên
- ☒ D. Sảy thai ở 3 tháng đầu hay 3 tháng giữa thai kỳ
- E. Tiền căn xạ trị vùng ngực

26. Ung thư vú, chọn câu SAI

- A. Là ung thư thường gặp nhất ở phụ nữ tính chung trên toàn thế giới.
- B. Thường gặp ở những nước công nghiệp phát triển hơn những nước đang phát triển
- ☒ C. Khó phát hiện sớm do không có triệu chứng lâm sàng
- D. Có liên quan đến yếu tố gia đình.
- E. Tính hướng thường gặp nhất là sờ thấy một khối trong vú.

27 Một phụ nữ 59 tuổi đã mãn kinh 4 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một mảng trong vú trái khoảng 1 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền căn

bệnh nội ngoại khoa. Khám và thấy một khối 2 cm, sẫm màu, giới hạn không rõ, nằm trong vú trái, ít di động trong mô vú và di động với vỏ với thành ngực. Khám hạch nách và trên đòn không sờ thấy. Nhìn ảnh không phát hiện bất thường. Được xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

- A. Chụp MRI vú 2 bên.
- B. Siêu âm tuyến vú
- ☒ C. FNA bướu vú trái
- D. Sinh thiết lõi kim bướu vú trái
- E. Tái phẫu thuật

28. Mục đích của việc xét nghiệm F32, F38, F34-R-2 trên trong ung thư vú nhân?

- A. Phân loại bướu dưới góc độ sinh học phân tử
- B. Giúp chọn lựa phương pháp điều trị thích hợp
- C. Giúp đánh giá tiên lượng bệnh
- ☒ D. Tất cả các câu đều đúng

☒ 29. Phụ nữ 30 tuổi đến khám vì đau vú (T), triệu chứng đau nặng, liên tục, hình thành và sưng đỏ vùng da xung quanh. Khám vú không sờ thấy khối u, không thấy dấu hiệu viêm. Khám hạch nách và trên đòn không sờ thấy. Nhìn ảnh không phát hiện bất thường. Được xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

- A. Ung thư vú
- ☒ B. Thụ thể thụ thể
- C. Bướu sợi tuyến
- D. Bướu biểu mô
- E. Bướu nhú

30. Ung thư ở trẻ em có các đặc tính sau đây, không đúng:

- A. Bướu phát triển nhanh
- B. Thời gian ủ bệnh ngắn
- ☒ C. Liên quan đến sự phơi nhiễm các tác nhân sinh ung
- D. Có yếu tố gia đình trong 10-15% các trường hợp
- E. Thường gặp nhất là ung thư máu

31. Khi không thể có được chẩn đoán giai đoạn bệnh trên bệnh nhân nghi ngờ ung thư gan, việc chẩn đoán là ung thư gan có thể dựa trên:

- A. Hình ảnh bướu gan trên siêu âm, CT bụng + khối u dưới sưng phồng sẽ được trên lâm sàng
- B. Hình ảnh bướu gan trên siêu âm, CT bụng + xét nghiệm HbsAg hoặc Anti-HCV dương tính mạnh
- ☒ C. Hình ảnh bướu gan trên siêu âm, CT bụng + AFP huyết thanh > 400ng/ml
- D. Xét nghiệm HbsAg hoặc Anti-HCV dương tính mạnh + AFP huyết thanh dương tính
- E. Tất cả đều sai

32. Tính hướng lâm sàng nào sau đây ở ung thư phổi chúng ta bệnh ở giai đoạn sớm

- A. Bệnh nhân khàn tiếng
- B. Bệnh nhân có hội chứng tĩnh mạch chủ trên
- C. Bệnh nhân có hội chứng Horner
- D. Bệnh nhân có hội chứng Pancoast
- ☒ E. Tất cả đều sai

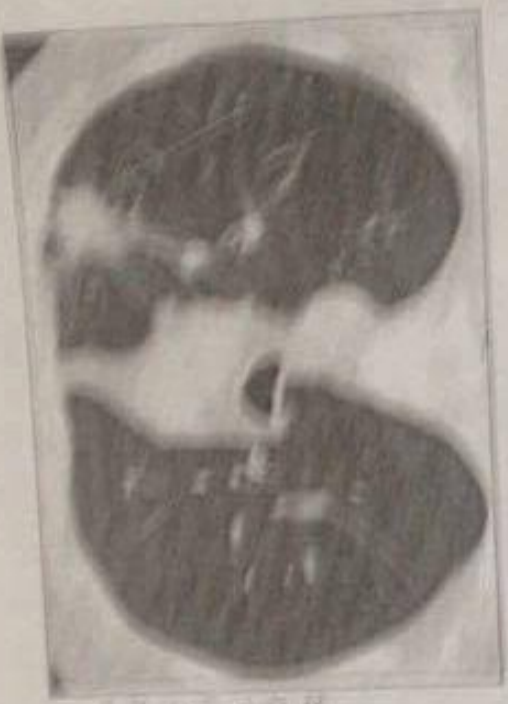
33. Chọn câu đúng khi nói về giai đoạn bệnh của ung thư phổi:

- A. Carcinôm tuyến thường xuất hiện ở vùng trung tâm của phổi

- B. Cushingoid sẽ bao gồm là phát triển bệnh tiểu đường, dễ bị nhiễm.
 C. Cushingoid sẽ bao gồm có nguyên nhân từ sự thiếu hụt cortisol, mất cân bằng.
 D. Cushingoid ở phổi xuất phát từ biến đổi phổi trung.
 E. Cushingoid sẽ bao gồm có tính sẵn sàng mất cân bằng nội tiết tố.

34. Phương pháp điều trị chủ yếu trong ung thư phổi là gì?

- A. Hóa trị
 B. Xạ trị
 C. Liệu pháp nhắm trúng đích
 D. Phẫu thuật
 E. Tất cả các phương pháp trên
35. Bệnh nhân nam, 53 tuổi, đã hút thuốc 3kg/ 2 tháng. Tiền căn: hút thuốc là 20 gói/năm. Không bệnh lý nội ngoại khoa. CTscan ngực có sang thương như hình bên. Phương tiện nào được ưu tiên sử dụng để xác định bản chất sang thương phổi?



- A. Xét nghiệm đàm tìm tế bào là
 B. Nội soi phế quản
 C. ENA xuyên thành ngực
 D. Nội soi màng phổi
 E. Nội soi trung thất
36. Loại ung thư thường gặp nhất ở trẻ em là:
- A. Bức xạ nguyên bào xương
 B. Ung thư máu
 C. Bức xạ nguyên bào võng mạc
 D. Ung thư não
 E. Bức xạ nguyên bào tủy

37. Triệu chứng thường gặp nhất của ung thư thực quản:

- A. Nôn ó
 B. Khàn tiếng
 C. Nuốt nghẹn, mất khối
 D. Hạch cổ to
 E. Xuất huyết

38. Tổn thương triệu chứng nào sau đây không phải là tổn thương não mà trong ung thư phổi?

- A. Hội chứng Cushing
 B. Ngón tay dùi trống
 C. Hội chứng Horner
 D. Tăng tiết ADH không thích hợp
 E. Bệnh thần kinh ngoại vi

39. Phương tiện nào sau đây dùng để tìm kiếm ung thư trong những trường hợp nghi ngờ là ung thư phổi?

- A. Tìm máu ẩn trong phân
 B. Nội soi đại tràng sigmoid ống nội soi
 C. Chụp cắt quang hợp không đại tràng với Barium

40. Nội soi không đại tràng
t. Nội soi không đại tràng

41. Nội soi đại tràng (colonoscopy) là nội soi trong:

a. Đại tràng và trực tràng

b. Đại tràng và trực tràng và ngoài gan

c. Đại tràng và trực tràng

d. Đại tràng và trực tràng

e. Đại tràng và trực tràng

42. Các yếu tố liên quan đến yếu tố:

a. Viêm gan virus viêm gan B, C

b. Viêm gan virus viêm gan B, C

c. Viêm gan virus viêm gan B, C

d. Viêm gan virus viêm gan B, C

e. Viêm gan virus viêm gan B, C

43. Bệnh nhân nam, 28 tuổi, đến khám vì sờ thấy bướu ở vùng bẹn. Siêu âm phát hiện khối u hạch bẹn. Xét nghiệm máu cho thấy:

a. ALP, CEA và LDH

b. ALP, β -HCG và LDH

c. β -HCG, PSA và CEA

d. LDH, β -HCG và CA 125

e. Tất cả đều sai

44. Sơ đồ kết quả xét nghiệm, để xác định bản chất chất bướu trong tinh hoàn (P), cần làm tiếp theo:

a. FNA bướu tinh hoàn (P)

b. Xét nghiệm tinh hoàn (P) qua ngã bẹn

c. Sinh thiết một phần tinh hoàn (P)

d. Xét nghiệm tinh hoàn (P) qua ngã bẹn

e. Sinh thiết khối tinh hoàn (P)

45. Trường hợp trên sẽ được xếp vào loại bướu tế bào mầm tinh hoàn nếu có giải phẫu bệnh là, ngoại trừ:

a. Bướu tế bào Leydig

b. Spermatozoa

c. Bướu túi noãn hoàng

d. Carcinoma phổi

e. Carcinoma dạ dày

46. Các thuốc điều trị tại chỗ trên da có hiệu quả đối với sang thương loại nào

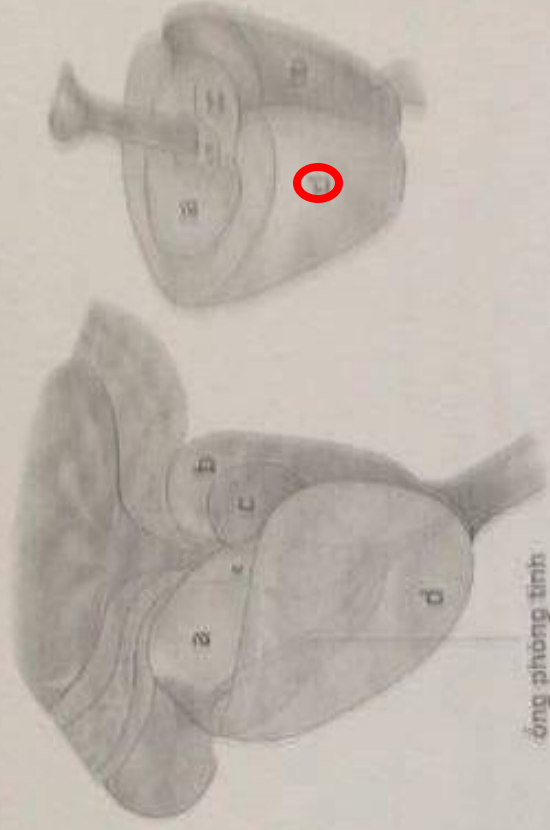
a. Dày sừng da do ánh sáng

b. Carcinoma tế bào đáy của da

c. Carcinoma tế bào gai của da

d. Carcinoma tuyến bã của da

67. Quan sát hình vẽ giải phẫu tuyến tiền liệt, thấy cho biết carcinoma tuyến tiền liệt thường gặp nhất ở vị trí nào? Các lựa chọn a,b,c,d,e tương ứng với các phần a,b,c,d,e trong hình vẽ.



ống phóng tinh

68. Người ta không lựa chọn xạ trị là mô thức điều trị hỗ trợ cho loại ung thư nào?

- A. Carcinôm ống tuyến vú
- B. Carcinôm tế bào gai cổ tử cung
- ☒ C. Carcinôm tuyến đại tràng (P)
- D. Carcinôm tế bào gai dương vật
- E. Carcinôm tuyến trực tràng thấp

69. Tầm soát ung thư dạ dày đạt hiệu quả rất cao ở quốc gia nào?

- A. Hàn Quốc
- ☒ B. Nhật Bản
- C. Hoa Kỳ
- D. Ấn Độ
- E. Hà Lan

70. Điểm giống nhau giữa ung thư trực tràng thấp và ung thư ống hậu môn?

- ☒ A. Di căn ra máu là triệu chứng thường gặp nhất.
- B. Giải phẫu bệnh thường gặp là carcinoma tuyến.
- C. Xếp hạng yếu tố bước (T) dựa vào độ xâm lấn thành ruột.
- D. Phẫu thuật Miles là mô thức điều trị quan trọng nhất.
- E. Tắt cơ đều dùng.

--HẾT--